

PHẬT-GIÁO HỘI

ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN LẠO RA NGÀY THỨ BA

Báo quán ở chùa Quán-Sứ phố Richaud, Hanoi

慧 燭 報

Chủ nhiệm
NGUYỄN-NANG-QUOC
Chánh hội trưởng
hội Phật-Giáo

Quản lý
CUNG-DINH-BINH

Chánh chủ bút
PHAN-TRUNG-THU
Sư cụ chùa Bằng-Sở

Phó chủ bút
DUONG-VAN-HIEN
Sư cụ chùa Tế-Cải



GIÁ BÁO :

CẢ NĂM : 1 \$ 00 — NỬA NĂM : 0 \$ 50 — MỖI SỐ : 0 \$ 03

**Kính tri các hội-viên hội Phật-giáo
và các i độc-giả báo « Đuốc-tuệ »**

Ngài nào đòi ch... thì xin gửi thư về ngay nói cho chúng tôi biết
để tiện gửi thư từ l... sách khỏi thất lạc xin các ngài nhớ kỹ cho

B
sách
thấu
chỉ l
cũn
V
xin
mà
rõ t
min
tôi |

Ki

hội Phật-giáo ở các địa-phương

Chúng tôi xin gửi ngài một quyền biên-lai nhận tiền báo
để ai gửi giả tiền báo thì ngài biên lai thu giùm cho. Trong
số hội-viên ở địa-phương ngài ai chưa mua thì xin ngài gis
công khuyến hóa giúp, rất cảm ơn ngài.

BẢN BÁO KHẢI SỰ

Vì mấy số báo đầu hết cả vậy từ nay
ai mua năm hoặc mua nửa năm, chúng
tôi xin gửi từ số 20 trở đi mà hạn mua
báo sẽ kể bắt đầu từ đây.

Thư từ và mandat xin nhớ gửi cho ông
Cung-dinh-Bính quản-lý báo Đuốc-tuệ
chùa Quán-sứ, phố Richaud Hanoi.

VIỆT-NAM CAO-TĂNG KHẢO

越南高僧考

(Theo sách Kiến-văn-lục của Lê-quí-Dôn)

(Tiếp theo)

II — Hương-hải Thiền-sư

香海禪師

HƯƠNG-HẢI Thiền-sư, tục gọi là Tồ Cầu 祖求 người đời Hậu Lê, Tiên-tổ ở làng Áng-đô 盎渡, huyện Chân-phúc 眞福, ông Tồ năm đời nhà người làm quan Quản-chu-tượng 管舟匠 coi thợ đóng thuyền cho nhà-nước. Ông tổ ấy sinh được hai con trai, con cả là Khóa-Lãng 課朗, trước Doanh-hùng Quận-công 營雄郡公, cai-quản hơn 300 lính thợ. Con thứ hai chức Phó-cai-quan 副該官, tước Trung-lộc-hầu, tức là ông Tồ bốn đời của Thiền-sư. Vào khoảng năm Chính-trị đời vua Lê Anh-tông 英宗 (1558), Đoàn-quốc-công Nguyễn-Hoàng 端國公阮潢 vào chốn Quảng-nam, Trung-lộc-hầu theo, sau được tin dùng, thăng chức Chánh-cai-quan, coi lính thợ đóng thuyền. Có công lớn được phong duệ-hiệu là « Khởi-nghĩa kiệt-tiết công-thần 起義竭節功臣 », cấp ruộng lộc 3000 mẫu, và cho con cháu được thế-tập.

Thiền-sư thông thái sớm lắm, 18 tuổi đỗ Hương-tiến (Cử-nhân) được kén vào phủ chùa Nguyễn, rồi bỏ ra làm Tri-phủ phủ Thiệu-phong 肇豐, bấy giờ Thiền-sư 25 tuổi. Thiền-sư rất hâm mộ đạo Phật, bèn học đạo ở Lộc-hồ Viên-cảnh Thiền-sư 祿湖圓景禪師 được đặt hiệu là Huyền-cơ Thiền-giác, Pháp-tự Minh-châu Hương-hải Thiền-sư 玄機善覺法嗣明珠香海禪師, sau người lại tham học ở Đại-thâm Viên-khoan Thiền-sư 大深圓寬禪師. Ba năm sau thì người từ quan xuất-gia làm tăng, chớ thuyền ra chơi núi Tiêm-bút-la-sơn 尖筆羅山 ở ngoài bờ Nam-hải, bèn dựng cái am cỏ ba gian mà ở lại đó tu trì.

Thiền-sư tu trì ở đó rất chăm giữ giới-luật, nhân-dân, quan-trưởng xa gần đều qui-hóa, tiếng tăm lừng-lẫy, sau chùa Nguyên sai sứ ra đảo mời Thiền-sư về. Người đời truyền tụng lại lúc Hương-hải Thiền-sư sắp đắc đạo có nhiều câu chuyện linh-dị thì biết bấy giờ Thiền-sư được người đời tin-ngưỡng nhiều lắm. Những chuyện linh-dị ấy là :

10 — Nói rằng Hương-hải Thiền-sư lúc mới ra tu trì ở Tiêm-bút-la-sơn hơn tám tháng, gần đảo ấy có cái hồ gọi là Ngõa-long-hải 臥龍海, lại có cái núi gọi là Cù-lao-đại-linh 劬勞大嶺, hai nơi này hiểm có vết chân người đi đến, chỉ có những loài ma-quỉ ở đó mà thôi. Nên chỉ những loài ma-quỉ ở đó nó sợ mà làm hại sự thành-đạo của Thiền-sư trước đi, chúng nhiều lần kéo nhau đến phá hủy nhưng Thiền-sư không hề sợ hãi chút nào.

Một đêm chừng canh hai, những đệ-tử của Thiền-sư bỗng trông thấy một con ma mình cao hai trượng, đen trùi-trũi, ở đầu sông-sộc chạy vào, rồi bỗng nó lại biến đi đâu mất. Đến cuối canh ba bỗng lại có một con rắn lớn quấn chặt lấy mình Thiền-sư không cựa được, Thiền-sư bèn nhích mình dần đến trước điện Phật mà niệm bài chú thần-đạo 神刀, một lát thì con rắn ấy biến mất.

Lại một hôm, đang giữa ban ngày bỗng mây đen kéo đến trước sân mù-mịt, gió cuốn âm-âm, gãy cả cây, tốc cả nóc nhà, bay tung cả cát đá. Rồi bỗng có tiếng như nghìn muôn con mèo kêu ran lên một trập, Thiền-sư cũng không hề có chút sợ hãi.

Lại một lần đêm vắng canh khuya, Thiền-sư đang ngồi tụng niệm trước điện Phật, hương đèn sáng chàng, bỗng thấy một bọn quân lính của loài ma đủ cả giai gái kéo vào vây bọc xung-quanh Thiền-sư. Bọn ma ấy đưa thì cầm giáo, đưa thì cầm mác, đưa thì giắt trâu, đưa thì giắt ngựa và đưa thì giắt voi, còn nhiều những hình-trạng quái gở nữa. Thiền-sư tự thấy đau bụng và mắt thì mờ ra không trông thấy ánh đèn nữa. Thiền-sư bèn lập chí kim-cương tưởng phép tam muội hóa, quyết đốt cháy thân mình và tiêu diệt cả thế-giới đi. Một lát thì loài ma biến đâu mất, cảnh sắc lại quang-minh như trước.

Thiền-sư nghĩ rằng đất ấy là nơi ác-dịa, khó thể hóa được. Người bèn trở về quê nhà ở làng Bình-an-thượng 平安上, phủ Thăng-hoa 升華. Đến đêm có một người mộng vào thiết-tha mời Thiền-sư lại ra đảo Tiêm-bút-la-sơn cho. Hỏi thì người mộng ấy nói rằng: *Sư cụ về được bốn ngày thì cả trong ba đền ở đảo Tiêm-bút-la là đền Cao-các Đại-vương 高閣大王, đền Phục-ba Đại-vương 伏波大王 và đền Bô-bô Đại-vương 瞞瞞大王 cùng phụ đồng, đồng lên cùng nói một lời rằng: « Hôm nọ bọn ma-tinh nó tác quái mấy lần đền làm náo hại Pháp-sư, chúng ta ngồi ngoài thử coi xem bên nào thắng bên nào phụ, thì ra Pháp-sư đều biến hình biến tướng, không biết người ở đâu, nên bọn ma tinh phải séo mắt. Chúng ta xem ra người thực là đạo hạnh kiêm toàn, vì vậy bảo cho dân làng biết mà đi rước người lại về ở đây ». Vì vậy Thiền-sư lại cùng đệ-tử chèo thuyền ra Tiêm-bút-la-sơn ở đền hơn tám năm không có điều gì chướng ngại, nhân-dân tôn ngưỡng ngài lắm.*

20 — Quan Chấn-lữ Quảng-nam là Thuần Quận-công 純郡公 có bà vợ ốm đã lâu. Thuần Quận-công nghe được tiếng Hương-hải Thiền-sư bèn mời người về tụng kinh niệm chú bấy ngày đêm thì bệnh bà vợ Quận Thuần khỏi hết bệnh, cả nhà Quận Thuần bèn đến xin qui Phật. Thiền-sư trở về núi Cù-lao ở được hơn một năm thì có quan Tổng Thái-giám Hoa-lễ-Hầu ở Quảng-nam bị bệnh lao đã ba năm, bèn cho thuyền ra bẻ mời Thiền-sư vào lập một đàn-tràng làm lễ đại xâm-hối đến non nửa tháng thì bệnh khỏi. Hoa-lễ-Hầu bèn vào Thuận-huế nói với Dũng Quốc-công 勇國公 là Nguyễn-phúc-Tần 阮福頻, Quốc-công thân ra cửa đón vào mà hỏi đạo, rồi lập Thiền-tịnh viện 禪淨院 ở núi Qui-kính 龜鏡 mời Thiền-sư ở.

Hương-hải Thiền-sư trở vào nội-dịa hoàng-hóa từ đó. Thiền-sư ở lại núi Qui-kính rồi, bà Quốc-thái Phu-nhân và ba công-tử là Phúc-Mỹ 福美, Hiệp-Đức 協德, và Phúc-Tộ 福祚 đều xin qui, quan dân lính tráng ai cũng đều kính tin, có tới một nghìn hơn ba trăm người xin qui.

Bấy giờ có quan Thị-nội-giám Gia Quận-công 侍內監嘉郡公 người ở làng Thụy-bái huyện Gia-định ngoài Bắc

di tông quân vào đánh xứ Thuận-huế bị Phúc-Hiệu bắt được rồi tha ra cho được ra vào dạy bảo cung-nhân. Gia Quận-công thường đến nghe Thiên-sư thuyết-pháp, có kẻ ghét ghen nói với chúa Nguyễn rằng hai người cùng nhau âm mưu định trốn về ngoài Bắc. Chúa Nguyễn bèn ngờ hỏi Thiên-sư với Quận Gia đem ra tra tấn mãi không có chứng thực gì, chúa Nguyễn bèn truyền cho Thiên-sư phải về ở xứ Quảng-nam cách thành Thuận-huế ba ngày đường.

Ấy cũng nhân vì việc đó, thành ra Thiên-sư mới quyết chí trở về Bắc thực, người bèn ngầm dự bị một chiếc thuyền cùng 50 đồ-dụng vượt bể, về đến đền Chấn vào yết quan Đốc-sư là Yến Quận-công Trịnh-Na 燕郡公 鄭那, Trịnh-Na bèn tâu vào triều, bấy giờ là tháng ba mùa xuân năm Nhâm-tất niên-hiệu Chính-hóa thứ ba (1683).

Nghe lời Quận Yến, chúa Trịnh sai Đường Quận-công 唐郡公 đem thuyền ra đón Hương-hải Thiên-sư về cho trụ ở nhà công-quán, và sai quan Nội-giám là Nhược Quận-công, quan Bồi-tụng là Lê-Hi đến công-quán hỏi truyền đầu đuôi. Chúa Trịnh lại cho đòi người làng Áng-dộ 盎度 lên nhận thực.

Xét đích thực-tình rồi, chúa Trịnh cho triệu Thiên-sư vào hỏi và trao cho chức Vụ-sứ 務使, thưởng cho 300 quan tiền, lại cấp khẩu-phần cứ đồng niên được 24 lấu thóc, 36 quan tiền, một dượng vải trắng. Đồ-dụng thì mỗi người đồng-niên được 20 lấu thóc và 12 quan tiền.

Chúa Trịnh lại truyền cho Thiên-sư vẽ một địa-đồ sông núi, đường lối ở hai xứ Quảng, Thuận. Thiên-sư vẽ đủ mọi nơi hiểm-yếu và binh-dị rất rõ ràng dâng lên, chúa Trịnh khen ngợi lắm, thưởng cho 20 quan tiền.

Tháng 8 năm ấy, chúa Trịnh sai người đưa Thiên-sư lên ở tại một nhà công-quán trong chốn sở Sơn-tây. Ở được hơn 8 tháng, chúa Trịnh lại sai đưa Thiên-sư về chốn Sơn-nam, sai quan Chấn-thủ Lê-đình-Kiến 黎廷堅 đo lấy hơn 3 mẫu quan-thổ và lập am cho Thiên-sư ở. Bấy giờ Thiên-sư đã 55 tuổi.

Từ khi Hương-hải Thiên-sư về ở nơi am mới này, lại càng tinh-tiến, giữ phép chính-định, giữ giới-luật chốn

đạo-tràng rất nghiêm, sớm hôm không lúc nào ngơi. Thiên-sư lại chú giải các kinh, dịch kinh ra chữ nôm được 30 thiên đều xuất bản công hành cho đời.

Năm canh-thìn, niên-hiệu Chính-hóa, Thiên-sư sang ở chùa Nguyệt-dương 月堂, học trò theo học đông lắm, được hơn 70 người tinh-thông kinh luật. Bấy giờ Thiên-sư lại sửa dựng chùa Nguyệt-dương lại, rất là rộng lớn, đẹp đẽ.

Vua Lê Dụ-tôn 裕宗 vì hiềm-hoi, thường mời Thiên-sư vào kinh và lập đàn trong điện, thỉnh người cúng cầu tự cho. Bấy giờ người đã 80 tuổi. Vua rất kính trọng.

Vua Dụ-tông hỏi Hương-hải Thiên-sư rằng :

Trẫm nghe nói Lão-sư học rộng nhớ nhiều, vậy xin Lão-sư thuyết-pháp cho Trẫm nghe để Trẫm được liễu-ngộ.

Thiên-sư tâu :

Có bốn câu kệ sau này, xin Bệ-hạ chi tâm mà nghe cho thực hiểu. Kệ rằng :

返聞自巳每常觀

Phản văn tự kỉ mỗi thường quan,

審察思惟仔細看

Thâm sát tư duy tử-tế khan,

莫教夢中尋知識

Mạc giáo mộng-trung tìm tri-thức,

相來面上觀師顏

Tương lai diện thượng quan đồ sư nhan.

Dịch :

Nghe lại những điều mình vẫn thấy,

Xét đi nghĩ lại cho thực tinh,

Chớ tìm tri-thức trong mơ mộng,

Ngắm mặt mình thấy mặt thầy mình.

Vua lại hỏi :

Thế nào là ý của Phật ?

Thiên-sư đáp :

觸過長空

Nhạm quá tràng không,

影·沉·寒·水

Ảnh trầm hàn thủy,
鴈 無 遺 迹 之 意
Nhạn vô di tích chi ý,
水 無 留 影 之 心
Thủy vô lưu ảnh chi tâm.

Dịch :

*Đàn nhạn đã bay khỏi quăng không,
Bóng nhạn cũng chìm xuống đáy nước,
Nhạn kia không có ý muốn để dấu tích lại trên mặt nước,
Nước nó cũng không có lòng định lưu lấy bóng của nhạn.*

Vua khen ngợi rằng :

Lão-sur thông minh lắm !

Tháng 6 năm Vĩnh-thịnh, giáp-ngọ, bấy giờ Thiên-sur 87 tuổi, chúa Trịnh là Hi-tổ 禱祖 nhân đi tuần-du vào thăm chùa Thiên-sur, phát cho tiền cúng Phật 1.000 quan.

Bấy giờ học-trò đông lắm, Thiên-sur sai làm sớ đặt pháp-hiệu, được 70 vị là pháp-tử 法子 (con) dự bậc đệ-nhất thượng tọa nhiều lắm. Các pháp-tử đặt tên pháp-biểu cứ theo thứ tự trong hàng chữ mà Thiên-sur đã đặt sẵn như « 圓通 viên, thông, 眞理 chân lý vạn vân » mà lấy làm hiệu, và cũng theo thứ tự ấy mà kẻ dâng ở nơi chùa ấy. Còn có đệ-tử về hạng thiền-diệt 禪滅 (cháu)-nhiều không xiết kể.

Thiên-sur thường đọc những câu kệ cũ để dạy lắng chúng như :

獅子窟中獅子
Sur-tử quật trung sur-tử,
旃檀林裏旃檀
Chiên đàn lâm lý chiên đàn,
一身有賴乾坤濶
Một thân hữu赖乾坤濶
Nhất thân hữu nại càn khôn khoát,
萬事無憂日月長
Vạn sự vô ưu nhật nguyệt trường.

Dịch :

*Con sư-tử ở hang sư-tử,
Cây chiên-dàn mọc rừng chiên-dàn,*

Một thân nhờ có càn-khôn rộng,
Muôn việc lo chi ngày tháng dài.

龍得水時添意氣
Long đắc thủy thời thiêm ý khí,
虎逢山處長威猊
Hổ phùng sơn xứ trường uy nanh,
人歸大國方知貴
Nhân qui đại quốc phương tri qui,
水到瀟湘一樣清
Thủy đáo Tiêu-Hương nhất dạng thanh.

Dịch :

Gặp nước rồng càng thêm chí-khí,
Gặp non hổ lại mạnh oai-hùng,
Người về nước lớn mới biết qui,
Nước chảy tiêu-hương một sắc trong.

(Còn nữa)

NGUYỄN-TRỌNG-THUẬT

PHẬT-HỌC THIÊN-CHẮC

dịch ở Phật-học tiền tụng thư (Tâu)

Tâm (心)

Nhà Phật nói cái tâm có 4 thứ : 1° Tâm khởi thục, tức ta gọi là quả tim phát-huyết ; 2° Tâm duyên-lự : tất cả chủ tâm và nơi tâm của 8 thức, nhưng thường chỉ nói về ý thức ; 3° Tâm tập-khởi : tức là những chủng-tử hợp ở thức A-nại-gia, mà khởi sinh ra nghiệp, nên gọi là Tập-khởi ; 4° Chân tâm : gọi là tâm Như-lai hay chân-như, cái tâm mà nay giảng tới là nó ; cái thể nó không có tướng gì mà chấp được, không thể lấy lời nói mà hình dung được, chỉ có thể giải về sự hành dụng của nó thôi, sinh diệt là dụng, không sinh diệt là thể, vì dụng không rời thể, nên cứ xét dụng thì biết thể ; người ta khởi một niệm tức thu hết cả pháp thế-gian và xuất thế-gian thì biết là cái dụng của nó to rộng là dường nào ! Nói về thể của nó thì Phật với chúng-sinh

không có chi khác, nói về dụng của nó thì có mê ngộ khác nhau.

Pháp thân (法身)

Pháp thân là thân thường trụ của Phật có sẵn, đầy khắp thế-giới, tức là cái diệu-lý chân-như của ngài tự chứng, mà làm cho cái đã chứng ấy rõ là: vạn-pháp tựa về, chúng-đức tụ đến, nên gọi là pháp thân, cái nơi thân ấy ở, tức là đất Tịnh-pháp.

Báo thân (報身)

Cái lý của ngài chứng đặng chân-như, chứa những thiện nhân là phúc đức trí tuệ, mà được những quả báo tướng tốt vẹn đầy, nên gọi là báo thân. Thân ấy nơi các bồ-tát thấy đặng.

Ứng thân (應身)

Ứng với những cơ của chúng sinh cảm, mà thị hiện ra những thân biến hóa vô lượng, gọi là ứng thân, làm cho phạm-phu từ Nhị-thặng đến dị-sinh đều được thấy cả.

3 thân tức 1 thân (三身即一身)

3 thân là tướng riêng của 1 thể: pháp thân là thể chính của Phật chứng, báo thân và ứng thân là bởi cái thể ngài khởi dụng ra.

Mục-đích, phương-pháp và giáo-pháp của Phật (佛教之目的方法教法)

Cái mục đích to của Phật-giáo, cốt nhất là chuyển-mê khai-ngộ, lột bỏ cái tình mê tam-giới, lần mở cái mắt tâm đại-ngộ, cho được đại-bồ-đề, chứng đại-niết-bàn. Phương pháp thì chẳng ngoài những câu: « chẳng làm mọi ác, làm các sự lành, cho sạch ý mình, là phép Phật dạy. » Nói hạp cả mục-đích và phương pháp, thì không ngoài sự nhân quả báo ứng, sự báo ứng ấy là nói suốt cả tam thế. Còn giáo pháp đến đoạn giảng về lòng phái sẽ nói rõ.

Thế-gian (世間)

Cái tâm chân-như bị mê mất thì là 6 phạm: giới, người và Tu-là là 3 đạo lành, súc sinh, ngã quý và địa-ngục là 3

đạo dữ, gồm 6 đạo ấy gọi là thế-gian. Đức Phật ngài hóa độ cho 6 phàm thế-gian ấy, ngài nói 6 đạo chời quanh trong tam giới và những việc nhân nghiệp quả báo, để khuyên thiện răn ác, ấy gọi là pháp thế-gian, cũng gọi là bằng giới người.

Suất thế-gian (出世間)

Chúng rõ cái nhân quả trong sạch vô-lậu, tinh tu nét tịnh, đề mong lìa khỏi cõi mê, ấy là xuất thế-gian. Nói tách ra, tức siêu-thặng và đại-thặng, nghĩa là vẫn chớ bằng những cỗ xe ấy mà tới được 4 bậc thánh : thanh-văn, duyên-giác, bồ-tát và Phật.

Tứ-đế (四諦)

Tứ-đế là khổ, tập, diệt, đạo, tức là những đạo lý rõ thực chẳng sai, ấy là pháp giạy về thanh-văn : cái quả báo cõi mê đều là khổ cả, như thân người ta khổ nhiều vui ít, sinh, già, ốm chết, từng giây từng phút, chẳng bao giờ không bị lẽ vô-thường nó đổi thay, ấy là khổ-đế. Cái nhân mê bởi vì phiền não, nghiệp ác phiền não ấy, nó tập hợp lại, khởi ra quả khổ vị-lại, ấy là tập-đế. Diệt được quả khổ ấy về tới Niết-bàn, gọi là diệt-đế. Vào diệt-đế ấy, phải tu đạo Phật trước, gọi là đạo-đế. Ấy là khiến cho thanh-văn biết khổ-đế là quả báo sinh tử mà tự chán, biết tập-đế là nhân nghiệp phiền não mà cố dứt, biết diệt-đế là quả Niết-bàn mà tự vui, biết đạo-đế là nhân Niết-bàn mà cố tu. Thanh-văn tu thế, được quả a-la-hán.

12 nhân duyên (十二因緣)

12 nhân duyên là pháp Phật dạy các duyên-giác ; duyên-giác là bởi 12 nhân duyên mà ngộ đạo : 1° vô-minh nghĩa là mê tối, tức chướng phiền não, cũng gọi là hoặc ; 2° hành nghĩa là gây làm, cũng gọi là nghiệp, 2 cái đó là nhân quá-khứ, mà sinh ra quả khổ hiện-tại ; 3° thức : khi mới thụ thai, khởi một niệm nghĩ đầu tiên ; 4° danh sắc : danh là tâm, sắc là thân, tên gọi cái khi ở trong thai, hình thể chưa đủ ; 5° lục nhập : 6 căn khi thành ở trong thai, sẽ có nhiễm vào ; 6° xúc : sau khi sinh, 3, 4 tuổi, 6 căn đối 6 trần có thể liếp xúc ; 7° thụ : từ 5, 6 tuổi đến khi 13, lĩnh thụ những

nổi trái thuận khổ vui, 5 cái ấy thuộc quả hiện-tại; 8° ái: từ 14 đến 18, 19 tuổi, ham mến 5 dục là tài, sắc, danh, lợi và ngủ; 9° thủ: 20 tuổi về sau, tìm lấy khắp cả những cảnh 5 trần; 2 cái ái và thủ nó theo đuổi phiền não, chính là vô-minh về hiện-tại; 10° hữu: đã có trần dục làm nghiệp hữu-lậu, sẽ sinh 3 nghiệp có, ấy là những nghiệp hiện-tại, 3 cái ấy thành nhân khổ vị-lai; 11° sinh là 4 loài thụ sinh trong 6 đạo; 12° lão tử: sau khi sinh, cho đến trưởng thành, già chết; 2 cái ấy thuộc quả khổ vị-lai. Nêu rõ, ra như dưới này:

2 nhân quả-khứ	}	Vô-minh.	Hợp làm tập-đế
		Hành	—
5 quả hiện-tại	}	Thức	Khai làm khổ-đế
		Danh sắc	—
		Lục nhập	—
		Súc	—
3 nhân hiện-tại	}	Thụ	—
		Ái	Hợp làm tập-đế
		Thủ	—
2 quả vị-lai	}	Hữu	—
		Sinh	Khai làm khổ-đế
		Lão tử	—

Những biểu trên đó, là lấy nhân quả tam-thế bao hàm 12 nhân duyên; 5 cái: vô-minh, hành, ái, thủ và hữu, hợp làm tập-đế, 7 cái: thức, danh sắc, lục nhập, súc, thụ, sinh, lão-tử, khai làm khổ-đế; trí xem nhân duyên, tức là đạo-đế. 12 cái ấy diệt đi, tức là diệt-đế. Vô-minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc v. v. ấy là thuận dòng sinh tử, sông 12 nhân duyên đầy; vô-minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì danh sắc diệt v. v. ấy là ngược dòng sinh tử, sông 12 nhân duyên cạn. Duyên-giác tu thế, được quả Phật Bích-chi.

Lục độ (六度)

6 độ là: bố-thí, tri-giới, nhẫn-nhục, tinh-tiến, thuyền-định, bát-nhã, 6 pháp ấy là lối tu của Bồ-tát. Tiếng Bồ-tát

nói đủ là bồ-đề tát-đóa; bồ-đề tức là Phật; tát-đóa nghĩa là thành tựu chúng-sinh; dùng trí trên cầu đạo Phật, dùng bi dưới độ chúng-sinh. Bồ-thí, chính tiếng phạn (đần na) thì có 2 thứ: 1^o thí của, dùng những vật lợi ích chúng-sinh, tùy lực thí cho, không kiệt không tiếc, cho họ vui mừng. 2^o Thí pháp, nghe những pháp thiện của Phật hay thiện tri-thức dạy về thế và xuất-thế, tu cho trong sạch, rồi lại dạy người. Tri-giới tiếng phạn gọi (si-la) tiếng ta là (ngăn được) nghĩa là ngăn ác thì được thiện, lại dịch là răn, tức là răn cấm không cho thân, khẩu và ý làm ra ác, gốc rễ những phép răn có 5 điều; là chẳng: sát, đạo, đâm, vọng và âm-tửu. Nhãn-nhục tiếng phạn nói là (sản-đề) nghĩa là trấn trị những nỗi dạn, có 2 thứ; 1^o Khi cung kính cúng giàng, không sinh chán nản, bị mắng chửi đánh đập, không sinh thù oán. 2^o khi bị rét nực mưa gió làm não hại, vẫn yên vẫn nhịn, không sinh dạn tức âu sầu. Tinh-tiến tiếng phạn nói là (Ti-lê-gia) cũng có 2 thứ: 1^o Thân tinh-tiến, nghĩa là chăm tu phép thiện như hành đạo, lễ bái, tụng niệm, giảng diễn, không tự đong đãi. 2^o Tâm tinh-tiến, chuyên tâm làm thiện, mãi không chể nải, Thuyền-định, tiếng phạn là (Thuyền-na) tiếng ta là (lặng-nghe). Nghĩa là chỉ một niềm nghĩ về chính đạo. Bát-nhã chính là tiếng phạn, ta gọi là (trí-tuệ) nghĩa là thông suốt hết thấy mọi pháp, chẳng gì không biết, lại hay giảng dạy cho cả chúng-sinh. Bồ-tát tu nhân lục-độ được quả Niết-bàn, cũng như chư Phật.

Phật (佛)

Phật là tiếng phạn, Tàu dịch là giác, giác có 3 nghĩa: 1^o Tự-giác, hiểu tính chân-thường, hết hoặc hư vọng. 2^o Giác-tha, vận niệm từ vô-lượng, độ chúng khổ hữu-tính. 3^o Giác-hạnh viên mãn, cùng nguồn suốt đầy, hạnh mãn quả viên. Nên có câu rằng: (sinh tử đem dài, chẳng ai tính giàng, tự giác giác bị chỉ Phật mà thôi).



NÓI VỀ HAI CHỮ « THIỆN-TÍN 善信 »

Bài diễn-văn của ông Ích-Sinh Phạm-xuân-Rực diễn tại
Phật-giáo hội-quần chùa Đur-hàng Hải-phòng

Thưa các ngài,

Tôi tuy là Phật-tử nhưng nay mới bắt đầu bước lên trước Phật-dài để nói truyện hầu các ngài nghe. Tôi xin nói về hai chữ « Thiện, Tín », nếu có chỗ nào khuyết điểm xin các ngài rộng lòng tha thứ.

Từ xưa tới nay, người nào đã quy-y Tam-bảo tất gọi là thiện-nam 善男, tín-nữ 信女; như vậy thiện riêng về phần nam mà tín riêng về phần nữ hay sao?

Tôi xin nói rằng: Thiện-tín không phải riêng về phần ai, nam thiện phải có tín, nữ tín phải có thiện, ấy là lẽ tất nhiên. Còn như thiện-nam và tín-nữ đó chỉ là những cái biểu-hiệu riêng để chỉ rõ phái nam hay phái nữ về bên tại-gia.

Theo Phạm-văn thì đàn ông theo đạo Phật gọi là « ưu-bà-tắc », đàn bà theo đạo Phật gọi là « ưu-bà-gi ». Sau theo nghĩa hoa văn mới dịch ra là thiện-nam và tín-nữ. Tuy là văn dịch nhưng có ý nghĩa rất sâu xa.

Đạo Phật là đạo rất mầu-nhiệm, rất thanh-cao, rất tinh vi, sắc sắc không không, bao hàm cả vũ-trụ. Lòng Phật muốn loài người ai ai cũng đều là thiện-nhân, tín-nhân cả, chứ không muốn loài người chỉm đắm trong đời ác trọc, sô đầy trong làn sóng mê.

Phái xuất-gia đã hiểu rõ được mục đích giáo-lý của đạo Phật như vậy, nên mới nương nhờ cửa Phật, luyện lấy bầu thiện-tính, vun lấy gốc thiện-căn. Những người ấy gọi là tăng-già hay tăng-chúng, cao hơn nữa gọi là đại-đức cao-tăng. Phái xuất-gia tu-hành có biểu-hiệu riêng, thì phái tại-gia tu-hành là những người đã nhờ được ánh sáng Đốc-tuệ của Phật soi tỏ biết nẻo tu-trì mà theo đạo Chân-như trong cửa phương-tiện thì tất cũng phải có biểu-hiệu riêng cho được xứng đáng, nên mới gọi là thiện-nam và tín-nữ.

Thiện, tin có thể chia ra làm ba bậc :

- 1) Thượng-lưu thiện-tin,
- 2) Trung-lưu thiện-tin,
- 3) Hạ-lưu thiện-tin.

Thượng-lưu thiện-nam là người có học-thức cao, tu-tướng rộng mà mắt trông tai nghe các sự hay lại cũng nhiều, chỉ muốn đem chỉ hướng cao-siêu mà làm cho thiên-hạ đều hay, hàng ngày phát-minh giáo-lý Phật ra cho mọi người ai ai cũng được biết, dù có gặp việc gì trở ngại, nhưng trong bụng vẫn hờn nhiên, không lo gì, sợ gì, chỉ vui làm điều thiện, mà tinh-thần không hề biết mỏi mệt.

Trung-lưu thiện-nam là những bậc cũng đã có học-vấn, có tu-tướng mà kiến-thức chưa rộng được bằng bậc thượng-lưu. Vì sao không bằng ? Vì chỉ biết theo đạo-lý Phật mà hay riêng một mình, chứ không có phương-pháp truyền bá đạo Phật rộng cho mọi người biết.

Hạ-lưu thiện-nam là những người bó buộc trong hoàn-cảnh, ít có học thức mà cũng lại ít có tu-tướng, học đã ít mà tu-tướng lại cũng ít, thấy người nói làm sao thì bèo hao làm vậy, quy sự quy Phật tu-hành bấy lâu, mà đạo Phật mầu-nhiệm cao-xa chẳng hiểu chút nào cả. Bậc này tuy không thể mong gì về phương-diện hoàng-đạo, nhưng còn biết theo đạo Phật thì còn có chút Phật-tính, nên cũng không hổ thẹn là một vị thiện-nam.

Thượng-lưu tín-nữ là những người có tri-khôn, có học-thức, lại cũng có biết đường suy nghĩ nữa. Biết đạo Phật là cao-diệu, thường giảng minh ra cho trong phái phụ-nữ mọi người đều công nhận là đạo hay. Lấy sự hòa-thuận mà cư xử trong gia-đình, đem lòng bác ái mà giúp đỡ chúng-sinh, khiến ai ai cũng từ-bỏ-hỷ-xả mà tín ngưỡng cửa Phật như mình vậy.

Trung-lưu tín-nữ là những người biết đường tu-hành, biết cầu kinh kệ, tay chuông tay mõ rừ-rì, miệng thì tụng-niệm tay thì ru con, những mong rửa sạch trần doan, vhen này quyết chí bền gan tu-hành.

Hạ-lưu tín-nữ là những người cũng bị hoàn-cảnh bó buộc như hạng hạ lưu thiện-nam trên, khổ sở, vất vả

thâu đêm thâu ngày, thân còn chẳng liếc, liếc gì đến duyên, nếu có tiếc duyên mà lời cửa từ-bi chẳng nữa, cũng chỉ thấy người niệm nam-vô, mình cũng niệm nam-vô, mắt trông Phật tượng trang nghiêm cũng biết vậy, tai nghe chuông tụng kinh cũng biết vậy, có khi linh điệp Bồ đề giáo-thu, nhưrg thế nguyện chưa đúng như nhời trong điệp.

Ở l cửa Phật có hẹp chi ai, kẻ giàu người nghèo, kẻ sang người hèn, hễ ai đã lời cửa Phật, đều là người có tồn-hộ nhân nghĩa cả.

Biết đâu những bậc hạ-lưu quẻ-mùa cục-kịch kia, nhờ có đạo Phật khiến cho trí-tuệ ngày một rạng ra, đức tính ngày một hay lên mà chả trở nên một người tốt trong xã-hội hay sao ?

Thiện-nom, tin-nữ là những người đã biết mộ đạo Phật, muốn nhờ đạo Phật để giải thoát sự phiền-não trong cõi sa-bà và cầu lấy cái hạnh-phúc hòa-bình trong xã-hội, chẳng phải là những bậc con yêu con quý của nhà Phật đấy ư !

Chữ « thiện 善 » nghĩa là lành, chữ « tin 信 » nghĩa là tin, hai chữ đều liên tiếp nhau không phân biệt.

Trong sách Nho, ông Mạnh-tử 孟子 có câu rằng : « Khả rục chi vị thiện, hữu chư kỹ chi vị tin 可欲之謂善, 有諸己之謂信 ». Nghĩa là sự nuôi người sống, sự láng người chết, sự cứu nạn, sự chần bần, những sự ấy mình nên muốn làm tức là thiện, có điều thiện ấy thực chứa ở trong mình tức là tin. Xem ông Mạnh đáp lại câu của người Bất-hại hỏi : « Thế nào là thiện ? thế nào là tin ? » Mới biết rằng thiện tin vẫn liên tiếp nhau.

Tục-ngữ có câu rằng : « Bắc cán thiên-tạo mà cán, bên vàng nặng bảy, ái ân nặng mười. » Lại câu rằng : « Không ngoan chẳng bỏ thật thà, lòng thương giáo dẫu chẳng qua dong dầy. » Ái ân là thiện, thật thà là tin, lời tạn viện dẫn ra đây để chứng hai chữ « Thiện, tin ».

Trong kinh Ri-lặc đức Thế-tôn dạy đức Ngọc-Phật rằng : « Khi nào người xuống dưới trần, hễ người nào có lòng chầu điều thiện, người nên ủng-hộ cho người ấy. »

Lại xét trong kinh Báo-ân có câu rằng: « Đức Như-lai đem điều chân thực giảng thuyết cho đại chúng đều biết rõ ràng, đại chúng nên tin thụ lời Phật, ngài là bậc đại-giác thành Phật hiểu rõ cả sự sống, sự chết, sự nhàm lỗi và sự hoạn-nạn của loài người. »

Những đệ-tử nhà Phật mang cái huy-hiệu thiện-tín đều nên bỏ tam độc, ngũ dục, mà giữ lấy điều ngũ giới của đạo Phật.

Tam độc là ba nọc độc :

- 1) Nọc tham,
- 2) Nọc sân,
- 3) Nọc si.

Ngũ dục là năm điều muốn :

- 1) Muốn sắc đẹp,
- 2) Muốn mùi thơm,
- 3) Muốn ăn ngon,
- 4) Muốn sự sung sướng,
- 5) Muốn nghe tiếng hay.

Ngũ giới là năm điều răn :

- 1) Đừng tham của người,
- 2) Đừng dâm vợ người,
- 3) Đừng hay nói oán,
- 4) Đừng uống nhiều rượu,
- 5) Đừng khi thường mà giết loài súc-sinh.

Thế mới là chí-thiện, thế mới là chính-tín. Thiện với tin gây nên cái bầu không khí êm đềm và trong sạch để giải thoát được điều phiền-não về trần duyên. Kiếp xưa đã vụng đường tu, kiếp này tu để đền bù kiếp sau ; dù cơn gió ác-nghiệp, làn sóng oan-gia to tát đến thế nào cũng không lay đảo được gốc cây thiện-tín vậy.

Thiện-tín là những cái huy-hiệu đẹp đẽ quý báu của những người tại-gia mà có lòng mộ đạo Phật.

Vậy ta tự nhận là tín-dồ nhà Phật, ta cũng phải cố-danh tu-nghĩa, nghĩa là ta nghĩ đến hai chữ « thiện, tín », đừng nên dễ hồ thẹn với ý nghĩa hai chữ ấy.

Ta nên đồng thanh mà phát nguyện rằng :

Nam vô đức Phật Ri-dà,
Đạo ngài quảng đại bao la cõi ngoài.
Nam-vô đức Phật Như-lai,
Bầu sương ngọt rưới muôn loài chúng-sinh.
Tình mê giác ngộ rành rành,
Khiến nơi bề khổ chuyển thành cõi vui.
Yêu đời mà chẳng chán đời,
Lượng to sánh với bề giới núi non.
Tỉ ty Phật-tính may còn,
Mang danh thiện, tin làm con cái người.
Cổ-danh tư-nghĩa ai ơi,
Nguyên theo Đuốc-tuệ rồi nơi tu-hành.
Tám con đường chính thành thành.
Năm điều giới-hạnh sửa mình nơi theo.
Giai hiền gái thảo đủ điều,
Nhờ ơn tế-độ còn nhiều về sau.

Phật-tử :

Ích-Sinh tức PHẠM-XUÂN-RỤC (Hải-phòng)

NHÂN-VÂN-ĐÌNH THAM-THIÊN THI-THÁO

閒雲亭參禪詩草

(Tiếp theo)

22. — Chùa Trấn-quốc

鎮國寺

Chùa ở giữa hồ Tây, trung-đoạn con đường Cờ-ngư có đường nhỏ vào. Trước gọi là Trấn-quốc-tự, vua Thiệu-trị năm thứ 2 (1842) sắc tứ đổi lại là Trấn-bắc-tự 鎮北寺. Chùa có mấy cây tháp đã đổ, gạch xây mục-nát, phơi những sắc đỏ. Chung-quanh trồng sen, lát-dác thường có những thuyền của khách câu cá.

鄴	府	黎	宮	大	不	前
湖	心	寶	刹	此	依	然
有	緣	客	到	心	疑	佛
無	事	僧	閒	景	亦	仙

遺塔紅蒸青草色
孤燈碧散綠荷天
雲魚堤外東西指
聽法漁翁數葉船

DỊCH NGHĨA :

Vua Lê chúa Trịnh qua đời,
Một chùa, một nước, một trời, một đất.
Có duyên Phật tức lòng này,
Nhân-lai vô-sự sư-thầy hay tiên.
Tháp xưa, cỏ nhuộm màu huyền,
Ngọn đèn thấp-thoáng, bóng sen phát-phờ.
Này trông mây sóng bốn bờ,
Cắm thuyền, ngư-phủ vẫn chờ nghe kinh.

23. — Hội chùa Quán-sứ

館使寺振興佛教
會成立之日記見

Quán-sứ tức là nhà quán-cư để tiếp Sư-thần, cuối triều Lê thờ Phật ở đó, nhân gọi là chùa. Hôm 17 tháng 11 năm Giáp-tuất (23-12-1934) thành-lập hội Phật-giáo, lấy đây làm hội-quán. Bên Sa-môn bên Cư-sĩ giảng-kinh đàm-đạo rất đông.

使館何年佛寺名
風光不開改帝王
法花開處紅蓮塵
經禱餘紅白面影
得禱恍然柳昭影
藏依是露柳一動
別此中江山催片
增憐此江山催片情

DỊCH NGHĨA :

Gọi chùa Quán-sứ từ bao,
Phong-quang nay có khác nào khi xưa.
Tòa sen góp truyện nhà sư,
Cầu kinh nghĩa kẻ, ông cư-sĩ bàn.
Bóng trăng nghĩ bóng xe quan...
Còn xuân, còn bụi Dương-quan vị-thành.
Đem thơ Trung-lộ mà bình,
Hỏi ai, ai nặng khối tình non sông.

24. — Họa thơ cụ Sĩ (Bình-vọng)

奉 賀	次 化	平 城	望 佛	禪 學	師 會	中 之	遊 作
敕 錫	劫 飛	持 偶	來 爾	幾 過	部 天	經 城	去 明
紅 慧	塵 日	眼 心	逐 懸	三 香	點 水	湖 生	會 情
楊 蓮	柳 渠	正 自	堪 可	靜 同	證 世	情 世	
北 說	南 仰	教 禪	界 宗	證 宗			

DỊCH NGHĨA :

*Tu-hành quân mấy trang kinh,
Nhân bay gậy Tích tới thành nhà vua.
Hồng-trần con mắt trái đưa,
Lóng từ một điểm như tia mắt trời.
Sóng Hương sai-tĩnh liện vời,
Tĩnh-tâm hồ ấy này chồi liên-hoa.
Đắc năm giáo-giới một nhà,
Quy-y tam-bảo ai là chẳng quy.*

**TRUYỆN CÔ CÔNG CHÚA KIM-CƯƠNG
CON GÁI VUA BA-TƯ-NẶC**

Ngày xưa vua Ba-tư-nặc cùng bà Mạt-ly phu-nhân sinh được một cô con gái, đặt tên là Ba Xà-la, Tàu dịch là Kim-cương, mà người con gái ấy diện mạo thân thể rất là xấu xí, da to như da ngựa, tóc cứng như lông trâu, nói tóm lại ở đời chưa có một người nào mà xấu đến thế; Vua đem lòng buồn đau nghĩ ngợi, Phu-nhân biết ý nói rằng: Xin vua đừng nghĩ, con người đẹp thời người xấu, con ta xấu thời ta yêu, vả chẳng xấu người đẹp nét còn hơn đẹp người, can chi vua phải vì con mà buồn bã. Vua nói: đã đành rằng thế, nhưng đứa con gái này nó không phải hình người, chính là loài La-xát, ta chỉ e rằng mai sau người ta nom thấy, thời mất cả cái tiếng Hoàng-tộc của ta. Phu-nhân nói: thế

vua định đem vứt đi chẳng? vua bảo thôi để ta liệu, vua bèn sai người đem vào một nơi cung vắng nuôi nấng, cấm không cho người ngoài nom thấy, chỉ có phu-nhân được phép ra vào thôi, không bao lâu thẩm thoát Công-chúa đến tuổi cập-kê, vua nghĩ đến chuyện lựa đôi của Công-chúa lại càng bầu khoăn rầu rĩ, sau vua tìm một vị cận-thần vẫn trung-thành với vua, vua phán rằng: ông tìm hộ tôi một người con trai chưa vợ, mà người ấy bất kỳ nghèo túng đến đâu cũng được, miễn là hiền lành, mà nếu được là dòng dõi quan thân thì càng hay lắm, tôi có chút việc cần dùng, và xin ông giữ cho bí mật. Ông quan cận-thần kia vâng nhời vua, đi tìm mãi được một vị Công-tử nhà thật nghèo kiết, đem đến dâng vua. Vua cảm ơn quan cận-thần rồi đưa vị Công-tử ấy vào một nơi phòng kín giữ rằng: Ta có một đứa con gái rất xấu xí, nay ta muốn đem đưa con gái ấy gả cho người, nếu người chịu khó chiều ta, mà rằm mắt ăn ở với nó một đời, thì liền tái châu báu phẩm tước huy-chương, tha hồ người muốn gì cũng có. Vị Công-tử kia nghe vua nói xong rồi, qui xuống tâu rằng: muốn tâu nhà vua; tôi đây tuy ông cha ngày trước cũng được đội ơn mưa móc, đai ngọc thẻ vàng, xong đến đời tôi chả may gặp hồi gia-biễn, sinh kế treo neo, bạch diện thu-sinh, anh hùng mặt lộ, cứ như cái trạng-huống của tôi bây giờ, thời dù nhà vua cho tôi con chó tôi cũng không từ, huống hồ vua lại cho tôi một vị Công-chúa. Vua nói: có thật thế không? Ta chỉ e khi người thấy mặt con ta rồi, người lại dùng mình ghê sợ. Vị Công-tử nọ lại nói: tôi đã nói nếu vua cho tôi con chó tôi cũng không từ, huống hồ một vị Công-chúa; sau này tôi có nói sai, xin vua lấy luật khi-quân mà xử.

Vua lấy làm vui vẻ sai sửa sang ở ngoài thành một tòa cung-diện nguy nga hùng vĩ, đủ bầy lẫn cửa khóa nghiêm trang, được ngày giờ tốt, vua sai đóng bộ se loan, dâng hoa phủ gấm kín mít bốn bề, rồi đưa công-chúa ra làm lễ thành hôn hợp-cần, vua bảo Công-tử rằng: trong bấy lần cửa khóa-ấy, phạm ra vào phải đóng khóa hẳn hoi, trừ ra mấy đứa hầu hạ trong nhà, còn những quan khách vắng lại, cấm chỉ không được cho ai biết mặt Công-chúa, cũng

không được cho Công-chúa đi đâu, các đồ ăn uống xe ngựa
vóc nhiều cần dùng thiếu thốn bao nhiêu, cho phép cứ vào
kho mà lĩnh. Vua lại phong cho chức Cơ-mật đại-thần,
hàng ngày phải vào cung tham dự quốc chính. Một hôm
gặp kỳ Quốc-hội, quan dân lũ lượt kéo về kinh-đô, bày
đủ mọi trò mua vui giải-trí, trong hàng các quan về dự hội
ai ai cũng có vợ con quần quýt theo hầu, chỉ duy có vị
Cơ-mật trẻ tuổi nọ, tro trọi một mình, ai ai cũng hoài nghi
hắn tán, đều nói rằng: một là vợ hắn đẹp nhất trên đời,
nên hắn không muốn cho ai nom thấy, e rằng mặt sắt
cũng ngây vì tình, hai là vợ hắn xấu hơn ma mút, nên
hắn sợ xấu hổ mà dấu kín chẳng? chi bằng chúng ta phải
lập kế xem cho kỹ được mới nghe, cùng nhau bàn bạc thể
rồi, ra đủ Công-tử vào dinh dự tiệc, ra hiệu cho nhau cố
ép Công-tử uống rượu say mê bất tỉnh, rồi cởi lấy chùm chìa
khóa của Công-tử buộc trong mình, kéo nhau về nhà Công-
tử mở cửa, bấy giờ Công-chúa ở nhà buồn rầu hối trách
rằng: không hiểu ta ngày xưa có tội tình gì, mà nay chả
khác đũa tù giam lỏng, ngày trước còn con gái bị nghiêm
cấm đã đành, nay đã lấy chồng mà cũng không được cùng
chồng lên xe xuống ngựa, trừ mấy đũa thầy tớ ra, ta không
được nói chuyện và trông mặt một người nào nữa, cả đến
cái thú cỏ cây non nước của Tào-vật an bài, con mắt của
ta cũng chưa từng được trông được ngắm, ta nghe nói hiện
nay có Phật ở đời nhiều ích cho chúng sinh, nếu ai bị sự
khổ ách gì mà biết chi tâm tưởng niệm đến Phật, là Phật
hóa phép đến cứu độ ngay, nghĩ thế rồi chấp tay hướng lên
vái Phật, phát nguyện rằng: Xin Phật từ bi hóa hiện ngay
ra trước mặt tôi này, hóa độ cho tôi được thoát ly cái thân
người tù tội. Vì Công-chúa có lòng thành kính quá cảm
ngay đến Phật, Phật hóa phép thần-thông biến vào nhà
Công-chúa, trước mặt Công-chúa, Phật nhô lên một chòm
tóc, Công-chúa nom thấy Phật, vui vẻ cười cười, lại
càng đem lòng kính mến, tự nhiên tóc của Công-chúa biến
ra xanh biếc lạ lùng, Phật lại nhô lên cái mặt, Công-chúa
nom thấy lại càng kính mến bội phần, gia công lễ lạy, tự
nhiên những tướng xấu xí ở mặt Công-chúa biến mất cả đi
Phật dần dần nhỏ ngực và gối rồi nhỏ cả toàn thân lên,

Công-chúa nom thấy lại càng vui mừng nhầy nhót, lậy Phật luôn luôn, cái ánh sáng ở mình Phật chiếu sang thân Công-chúa, bao nhiêu lối cũ của Công-chúa biến hết không còn, Công-chúa đẹp hẳn như một vị Tiên-nga đáng thế, bấy giờ mắt Công-chúa luôn luôn nom vào thân Phật, mà nom vào thân Phật đến đâu, thời thân thể của Công-chúa lại đẹp ra đến đấy, Phật lại thuyết pháp cho nghe, Công-chúa liền chứng đạo quả, rồi Phật lại biến đi, bấy giờ mọi người kia lần lượt mở khóa tìm vào đến cung nhà thứ bảy nom thấy Công-chúa nhan sắc đẹp để lạ thường, khắp mặt tiêu-thư mạnh-phụ ở trong triều, cũng chưa có người nào đẹp thế, liền bảo nhau rằng : nếu ta không lập kế mà vào đây, thời khi nào chúng ta được xem một người đàn bà đẹp thế. Mọi người nom kỹ một hồi lâu, rồi lại giờ ra khóa cửa kỹ càng y nguyên như trước, đem chia kuoa về buộc giả người kia. Công-tử hồi lâu tỉnh rượu tan tiệc về nhà, thấy một người con gái đẹp như Tiên-nữ đáng trần, liền hỏi rằng : người là người nào thế? người con gái đáp : ta là vợ người đây.

— Không phải, vợ ta xấu xí kia mà, có đâu được đẹp như thế này. Rồi vợ đem câu chuyện Phật vào hóa thân cho, kể cho chồng nghe một lượt, rồi bảo chồng rằng : nay tôi muốn vào cung mà chầu vua, xin chàng hãy vào tâu trước. mai người chồng vào tâu vua rằng : muốn tâu Hoàng-đế, nay vợ tôi muốn vào bái kiến Phụ-vương, xin ngài cho phép. Vua vội gạt đi mà rằng : thời người đừng nhắc đến chuyện ấy, người có giữ cái thẻ điện cho ta, thời người nên giữ cho bí mật, người có cần gì cứ nói ta sẽ cho ngay. Người chồng lại tâu : vợ tôi hiện nay đã nhờ Phật hóa độ cho được đẹp để rồi, chứ không như trước nữa, nay mà nếu ai trông thấy thời cũng phải cho là một bậc Tiên-nữ chứ không sai. Vua nói : nếu quả như thế thời người hãy cho vào đây, nhưng man thời ta sẽ đem luật khi-quản ta xử. Người chồng giờ về rửa sang xe ngựa đưa vợ vào chầu, vua thấy mặt con tươi như hoa nở, chân tay đáng điệu tha thướt như cảnh liễu gió thu, vua yêu quý lạ lùng, chạy đến vuốt ve cho con và hỏi thăm câu chuyện Phật đến thế nào, thế rồi vua sai đóng giả loạn-sa phượng-liên, vua cùng Hoàng-

hậu và vợ chồng Công-chúa cùng đến chốn Phật để tạ ơn cái công-đức tái-sinh, Phật thấy vua đến Phật cũng vui mừng tiếp đón, vua tạ Phật xong, lại hỏi Phật rằng: bạch Thế-tôn, đứa con gái tôi này đời trước nó có cái nhân lành gì mà nay nó được sinh vào nơi phú quý, nó tại cái nghiệp gì mà nó lại bị hình tướng xấu xa như loài súc-sinh không khác?

Phật nói: người ta sinh ra đẹp hay xấu là đều do cái tác-nghiệp sử-nhiên, số là cách đây mấy đời về trước, có một ông trưởng-giả nhà rất giàu có, hàng ngày thường cúng-dàng một vị Tích-chi Phật, mà vị Tích-chi Phật ấy mặt mũi rất xấu xa, bình dong tiều tụy, trạng thái khó coi, trông nhà ông Trưởng-giả lại có một người con gái bé, hề thấy vị Phật kia đến, là đem lòng khinh mạn, mắng mỗ xia xoi, cứ đi lấy đồ ăn và mọi thứ vải lụa cho ngay, rồi đuổi vị Phật ấy ra khỏi cổng, mà vị Phật ấy cứ ngày nào cũng đến, người con gái kia vì ghét sợ nên lại chăm lấy của đem cho, khiến mắt mình khỏi phải trông thấy, có khi lại bảo rằng: tôi cho ông đây rồi từ nay ông đừng lại nữa, tôi nghĩ đến ông đang ăn cũng tởm mửa luôn luôn, đang ngủ cũng dật mình thon thót, tôi chả quý hóa gì ông đâu, thế rồi chả bao lâu vị Phật ấy tới kỳ diệt độ, trước khi nhập Nát-bàn vị Phật ấy còn lại nhà ông Trưởng-giả kia bay liệng trên hư không, hiện đủ mọi phép thần-thông du-hý, rồi lại xuống nhà ông Trưởng-giả hiện ra thân thể đẹp đẽ trang nghiêm, khác hẳn hình tướng khi trước, cả nhà ông Trưởng-giả đều vui mừng lễ bái, người con gái thấy thế vội vàng ra trước đức Phật kia làm lễ sám-hối, kêu van nói rằng: tôi là người phạm mất thịt không biết nên trước tôi thường đem những nhời không hợp lễ mà đối xử với ngài, xét ra tội tôi rất nặng, nay xin ngài đem lòng từ bi mà xá lỗi cho tôi. Vị Phật kia nghe cho sám hối, có con gái vua nay chính là người con gái ông Trưởng-giả kia vậy, bởi trước đem lòng khinh mạn hủy báng Thánh-hiền, dựng ra khâu-nghiệp, nên nay bị cái báo thân-tướng xấu xa, sau được thấy Phật hiện thần-thông, đem lòng ăn năn tạ tội, nên nay lại được thân-thể đoan trang ít người sánh kịp, bởi xưa chăm đem của và thức ăn cúng-giàng vị

Tích-chi Phật, nên nay được sinh vào nhà giàu sang. Bởi thế nên ta thường khuyên chúng-sinh phải nên giữ gìn mồm miệng, chớ có khinh dể người ta, mà gây thành ác báo. Vua Ba-tư-nặc cùng mọi người nghe Phật nói xong, đều cung kính vái tạ mà lui.

Sa-môn THÁI-HÒA dịch

BÀI ĐIỀU-VĂN ĐỌC TRƯỚC PHẦN MỘ CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỠ

Than ôi !

*Cuộc đời thay đổi bẽ dẫu,
Một vòng kim cổ, một bầu tử sinh.
Phàm trông đã có hình có thể,
Thân ó thường hồ dễ bền lâu.
Trắng răng đến lúc bạc đầu,
Trải qua già, chết, ốm, đau, bao lần.
Kiếp phù-sinh có thân có khổ,
Mới lọt lòng đã tỏ nguồn cơn.
Oa ! oa ! ba tiếng khóc than, (生)
Khóc vì một nỗi ngồn ngang việc đời.
Lại đến lúc già mỗi tóc bạc, (老)
Cảnh già nua ngợ ngác tình-thần.
Cồn đầu là vẻ thanh xuân,
Hình dung trạng mạo dần dần đổi thay.*

*Thân kia đã đến ngày mang bệnh, (病)
Sự ốm đau không tránh được rồi.
Than ôi ! số hệ bởi trời,
Nào ngờ một phút ra người cứu nguyên. (死)
Thế là thoát qua miền bẽ khổ,
Phật đón về Tịnh-độ Tây-phương.
Thực là chốn cũ quê hương,
Cõi trần còn để lơ vương chút sầu.
Con cháu nhớ tìm dâu cho thấy,
Lòng bi ai kẻ biết mấy mươi.
Họ hàng thân thịch trong ngoài,*

Cảm tình lưỡng những châu giới sụi sùi.
 Nào bề bạn mọi nơi quen biết,
 Nghe tin buồn bao xiết cảm thương.
 Ngày nay Phật-giáo xiển dương,
 Cùng nhau xu-hướng bốn phương một nhà.
 Không phân biệt trẻ già quý-tiền.
 Dầu bản hàn, vinh-hiền, khác dầu.
 Đồng tâm cửa Phật quy đầu,
 Bình-dưỡng, bác-ái, đạo mẫu giậy nên.
 Trước hết phải báo đền ơn Phật,
 Sau giáo-đồ lân tuất cùng nhau.
 Nghĩa tình kẻ trước người sau,
 Sinh cư, tử táng, dễ hầu riêng ai.
 Vậy nên có mấy nhời tiễn biệt,
 Những ngậm ngùi khôn xiết kể sao.
 Tràng-phan, Bảo-cái, Tuyết-mao,
 Tăng, ni, thiện, tín, sốn sao đưa hồn.
 Thân tứ-dại (1) dù chôn dưới đất,
 Hồn linh anh theo Phật về tây.
 Tiền đưa là buổi hôm nay,
 Đồng thanh trước mộ chấp tay nguyện cầu.
 Nam-mô đức Phật trên dầu,
 Độ linh hồn được về trời tây thiên.
 Đề cho vẹn chữ thiện duyên.

CÔNG-CHÂN Hải-dương

(1) Tứ-dại 四大 là : Địa 地, thủy 水, hỏa 火, phong 風, Kinh Phật nói : Bốn chất ấy hợp lại thành thân người.



NHỮNG ÂNG QUỐC-VĂN CÔ TRONG PHẬT-HỌC

Vịnh cảnh chùa (của ông Đỗ-bình-Thành)

TIÊU DẪN. — Ông Đỗ-bình-Thành người làng Quần-phương-hạ, ngài đỗ Giải-nguyên năm Tự-đức canh-ngọ. Thân-phụ ngài cũng đỗ Giải-nguyên năm Minh-mạnh canh-tí, đến khoa quý-mão thi Hội đỗ Tiến-sĩ, làm quan dinh-diễn sứ, văn-chương sự-nghiệp các ngài rất là hiên-hách đời bấy giờ, còn bài thơ vịnh cảnh chùa này, vịnh chùa nào thì chúng tôi hậu sinh không biết, chỉ biết ở gần phủ Ninh-giang, khi ngài làm giáo-thụ phủ ấy vào chơi vịnh cảnh mà thôi.

*Giới đất cho ta cũng một hồ,
Bước vào cửa Phật niệm na-vô.
Tam thừa trước án đèn chưa tắt,
Bát bộ trên tòa tượng mới tồ.
Kỳ-thụ vườn kia hoa thấp-thoảng,
Tu-di non nọ đá lô-xô.
Có người có cảnh thêm vui vẻ,
Lộ phải tam-giang với ngũ-hồ.*

Bài thơ của quan Nghè Đỗ họa

*Gió giăng lưng túi rượu lưng hồ,
Dấy cửa bồ-đề thử bước vô.
Cây tích vừa bay trên lnh Thừu,
Tiếng chuông đã động giời thành Tổ.
Chín tầng tháp báu ba tòa mốc,
Một lớp bè từ mấy kẻ xô.
Giang cánh tát vơi vơi bề khô,
Cái no chi bận khách giang-hồ.*

Hải-hậu Việt-sào cư-sĩ
PHẠM-THANH-SẮT sao lục

Bài ca tại-gia sám hối

(Tập kiêu)

Trăm năm trong cõi người ta,
Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao.
Khi ăn ở, lúc ra vào,
Mừng mừng tủi tủi biết bao nhiêu tình.
Vị chẳng duyên nợ ba-sinh,
Làm chi những thói trẻ ranh nực cười.
Nghĩ đời mà ngán cho đời,
Giờ kia đã bắt làm người có thân.
Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng.
Ma dẫn lối, quý đưa đường,
Biết đâu địa-ngục thiên-đàng là đâu.
Bình thành công-đức bấy lâu,
Ơn cha nghĩa mẹ kiếp nào giả xong.
Lửa tâm càng dập càng nồng,
Mối sầu khi gỡ cho xong còn trầy.
Kiếp tu xưa vì chẳng đầy,
Lòng nào còn tưởng có rầy nữa không.
May thay giải cứu tương-phùng,
Nghìn vàng thân ấy dễ hỏng bỏ sao.
Những là rầy ước mai ao,
Rê máy trống tổ lối vào thiên-thai.
Nén hương đến trước Phật-đài,
Nhờ tay tế-độ vớt người trầm luân.
Gương trong chẳng chút bụi trần,
Túc-khiên đã rửa lằng lằng sạch rồi.
Phật tiền sâu lấp thắm vùi,
Nhẹ nhàng nợ trước đền bồi duyên sau.
Trải qua một cuộc bể dâu,
Giấc mê nhưng đã đầu đầu vừa tan.
Giờ tây bằng lẳng bóng vàng,
Giá này giầu đúc nhà vàng cũng nên.
Đã lòng tri quá thì nên,

Cùng người một hội một thuyền dẫu xa.

Thiện căn ở tại lòng ta,

Tu là cõi phúc tình là giấy oan.

Hải-hậu Việt-sào cư-sĩ

PHẠM-THANH-SẮT

• • •
Ba bài tự thuật

I

Ngày ăn một bữa cơm chay,
Nhìn vào một chấm mà hay n_g ^{ia} trù_{ng}.
Nước dương nguyên tươi cho cùng,
Đời khốn khổ xót lắm lòng từ-bi.
Dẫu tu dẫu chẳng thiết gì,
Từ-bi hai chữ cũng vì đời thối.
Lòng ơi ! lòng lặng cho rồi,
Thân ơi ! thân phải thân ngồi thân im.
Hồn ơi ! những chốn im lìm,
Hồn bay đến đấy mà tìm cao sa.

II

Đời ăn mỡ, ta ăn vừng,
Đời tức đời giận, ta mừng ta vui.
Đời đông đúc, ta lẻ loi,
Đời ồn ào nói, ta ngồi lặng im.
Còn đi đâu nữa mà tìm,
Ở trong một chấm mà nghìn muôn hay.
Lặng im ngoảnh mặt về tây.

III

Miệng này chỉ thích có rau,
Mắt này chỉ thích có màu từ-bi.
Tai này còn có nghe chi,
Lòng này không cả còn gì mà trêu,
Cao mà thấp, ít mà nhiều.
Đạo thiên không phải ở điều nói ra.
Trót thời mới phải nói má,

LAM-QUANG

PHẬT-HỌC TỪ-ĐIỂN TẬP-YÊU

佛學辭典輯要

Bát-giáo 八教, — Thiên-thai tông phân giáo-hóa trong một đời Phật ra làm năm thời-kỳ có tám phép giáo-hóa gọi *bát-giáo*; *bát-giáo* lại phân ra làm hai là *tứ-hóa pháp* 四化法 và *tứ-hóa nghi* 四化儀. *Tứ-hóa pháp* là: 1^o *Tam-tạng giáo* 三藏教, phân ra kinh luật và luận, bộ loại khác nhau. Thuyết về những nghĩa *nhân-duyên, tứ-đế* để dạy cả ba bậc Tam-thừa. Nhưng lại chỉ làm hai là phần chính và phần bàng. Phần chính thì dạy cho hai bậc Thanh-văn-thừa và duyên-giác-thừa, phần bàng thì hóa cho bậc Bồ-tát-thừa. 2^o *Thông-giáo* 通教, thuyết về những nghĩa *không* và *vô-sinh* cho ba bậc tam-thừa cùng học, nhưng Bồ-tát thừa là chính mà hai thừa kia là bàng. 3^o *Biệt-giáo* 別教 dạy riêng cho Bồ-tát về phép dạy-thừa là phép cao hơn hết. 4^o *Viên-giáo* 圓教 thuyết về sự lý viên-dong của trung-dạo để dạy cho bậc Bồ-tát là bậc lợi-căn cao hơn hết. Ấy là *bốn hóa-pháp* nghĩa là chính-pháp của sự giáo-hóa. 1^o *Đốn-giáo* 頓教 đối với bậc thượng-cơ dạy về hai phép *biệt-giáo viên-giáo* ngay như thời-kỳ kinh Hoa-nghiêm. 2^o *Tiệm-giáo* 漸教, đối với bậc hạ-cơ dạy dần dần lên như những đạo thuyết-pháp ở ba thời-kỳ: *Lộc-viễn* 鹿園, *kinh phương-dương* 方等, *kinh Bát-nhã* 般若. 3^o *Bi-mật-giáo* 秘密教 dạy cho mọi người về phép mầu-nhiệm như những điều bất-khả tư-nghị về thân-khẩu-y của Như-lai. 4^o *Bất-định-giáo* 不定教, thuyết mọi phép chung cho mỗi người điều hiểu riêng. Ấy là *bốn hóa-nghi* nghĩa là nghi-thức của sự giáo-hóa. — *Bốn hóa-pháp tạng-giáo, thông-giáo, biệt-giáo* và *viên-giáo* lại phân ra làm ba giống gọi là *tam-chủng tứ-giáo* 三種四教, tức là *tứ-giáo về phương-dương, tứ-giáo về biệt-giáo*, và *tứ-giáo về Sát-bản*.

Bát-bộ-chúng 八部衆. — (Có hai nghĩa: Theo thuyết Xá-lị-phất vấn-kinh 舍利弗問經 thì: 1^o *Thiên-chúng* 天衆 (Deva), phạm thân-thê được quang-minh, chứng quả báo tốt đẹp tự-nhiên thì gọi là *thiên* (trời) như

sáu cõi Trời về dục-giới, bốn cõi Thiên-thiên về sắc-giới, bốn cõi Không-xử-thiên về vô-sắc-giới. 2^o Long-chúng 龍衆, loài rồng (Naga), thuộc về súc-vật ở nước, có tám Đại-long-vương dự hàng thánh-pháp như đã chép ở trong kinh Pháp-hoa. 3^o Dạ-thoa 夜叉 hay là Dược-thoa 藥叉 đều do tiếng Phạm là Yakṣa mà dịch âm ra, là loài quỷ-thần bay đi trên không. 4^o Càn-xát-bà 乾闥婆 (Gandharva), nghĩa là hương-âm 香陰, là ngũ âm (ngũ uẩn) của loài này chỉ ngửi mùi hương mà sinh-dưỡng. Thuộc bộ nhạc-thần của Đê-thích, dự hàng thánh-pháp như đã chép ở trong kinh Pháp-hoa. 5^o A-tu-la 阿修羅 (Asura), nghĩa là loài không có rợu, không phải Trời, mặt mũi xấu-xa mà sẵn con gái đẹp, hay chiến đấu với Đê-thích. 6^o Ca-lâu-la 迦樓羅 (Garuda), nghĩa là loài chim cánh bằng chất hoàng-kim, hai đầu cánh xa nhau ba trăm ba mươi sáu vạn dặm, bắt rồng làm bữa ăn. 7^o Khẩn-na-la, 緊那羅 (Kimnara), nghĩa là không phải người, vì giống như người mà đầu có sừng, làm thần ca-vũ của Đê-thích. 8^o Ma-hầu-la-ca 摩侯羅迦 (Maharaga), nghĩa là thần đại-mãng 大蟒 (rắn lớn), loài bò-sạp, tức là rồng đất. Đây là theo sách Danh-nghĩa tập thứ hai, vì tám bộ này người ta đều không trông thấy nên cũng gọi là Minh-chúng bát bộ 冥衆八部. Lại trong tám bộ này có Thiên-chúng và long-chúng à thần nghiệm nhiều, nên lấy làm đại-biểu mà gọi là Thiên-long bát bộ 天龍八部.

LỄ KỶ-NIỆM ĐỆ-NHẤT CHU-NIÊN CHI HỘI PHẬT-GIÁO NINH-BÌNH (Sơn-thủy Tự)

Trong những ngày mồng 6, 7, 8 tháng bảy ta (tức là 22, 23, 24 Aout 1936, chi Hội Phật-giáo Ninh-bình làm lễ Đệ-nhất chu-niên. Cụ lớn Hiệp-tà Chánh Hội-trưởng hội Phật-giáo Bắc-kỳ Nguyễn Tước-Công ở Hanoi về 8 giờ rưỡi tối hôm mồng 6 đến chủ lễ. Cụ Phó-bảng Nguyễn-can-Mộng sẽ diễn thuyết về vấn-đề Cuộc nhân-sinh của đạo Phật. Có ban Đồng-ấu kéo cờ đèn. Đêm hôm mồng 6 đốt cây bông lịch Tây-du.

Ban Tri-sự chi hội Phật-giáo Ninh bình xin kính mời thập-phương thiện-tín đến chùa cùng Phật và dự lễ.

NHÀ IN ĐUỐC-TUỆ

của hội Phật-giáo Bắc-kỳ

NHÀ IN ĐUỐC-TUỆ

ban in sổ sách giấy má và các việc vặt. Máy mới chữ mới, có đủ lối chữ rất đẹp, giá hạ, công việc nhanh chóng.

Nhận đóng sổ sách và mạ vàng. có đủ các thứ da, vải, giấy hoa rất đẹp, muốn thích mùi gì, thứ gì, xin cứ coi quyền mẫu.

In các kinh sách Phật bằng chữ Nho và Quốc-ngữ đối chiếu, ai biết Quốc-ngữ cũng tụng được và hiểu nghĩa được. Bắt đầu in bộ Địa-tạng.

In đủ các thứ; Sớ, điệp, thẻ, chữ Nho có, Quốc-ngữ có, in bằng máy rất rõ ràng trang nhã, các vị Hội-viên mua tính giá thực rẻ.

Cùng các ngài đệo-giá Đuốc-tuệ

Các ngài mua báo, nay đã quá nửa năm, ngoài 30 số rồi, muốn cho khỏi thất lạc và sau này có đủ sách khảo cứu và goga mục xin đem lại bản quán đóng, giá định như sau này:

Đóng bla carton, giấy hoa thường gáy	
vải thâm mỗi tập 30 số giá	0 \$ 20
Giấy hoa đẹp vải lót	0 , 25
Thêm mạ vàng	0 , 45
Gáy da mạ vàng.	0 , 80

Đóng mỗi bộ tặng thêm một bức ảnh đức Quan-âm mới nhận được kiểu bên Tàu sang cực kỳ trang nghiêm khò to bằng nửa tờ nhật-trinh.

Thư và Mandat xin gửi cho:

Monsieur Nguyễn-hữu-Kha Quản-lý nhà in Đuốc-tuệ
chùa Quán-sứ N^o 73 Rue Richaud Hanoi.